

Số: 344 /BC-UBND

Quảng Ngãi, ngày 16 tháng 11 năm 2015

BÁO CÁO

Tổng kết 05 năm thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV	Số: 8777
ĐẾN	Ngày: 17.11.15
	Chuyên: Thực hiện Công văn số 3627/BTP-BTNN ngày 06/10/2015 của Bộ Tư pháp về việc triển khai thực hiện tổng kết 05 năm thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước (sau đây gọi tắt là Luật TNBTCNN), UBND tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo như sau:

Thực hiện Công văn số 3627/BTP-BTNN ngày 06/10/2015 của Bộ Tư pháp về việc triển khai thực hiện tổng kết 05 năm thi hành Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước (sau đây gọi tắt là Luật TNBTCNN), UBND tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo như sau:

I. TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT TNBTCNN

1. Tình hình triển khai thi hành Luật TNBTCNN

- Thực hiện Chỉ thị số 1565/CT-TTg ngày 06/10/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai thi hành Luật TNBTCNN, UBND tỉnh đã tổ chức Hội nghị cấp tỉnh nhằm triển khai đến các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; bên cạnh đó, UBND tỉnh đã chỉ đạo Hội đồng phổ biến và giáo dục pháp luật tỉnh triển khai nội dung Luật TNBTCNN và Nghị định số 16/2010/NĐ-CP ngày 03/3/2010 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật TNBTCNN cho hơn 200 cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh. Việc phổ biến, triển khai Luật TNBTCNN và các văn bản có liên quan còn được thực hiện thông qua các cuộc họp báo giới thiệu văn bản luật mới và qua các phương tiện thông tin đại chúng như: Báo Quảng Ngãi, Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Ngãi.

- UBND tỉnh Quảng Ngãi đã ban hành Chỉ thị số 20/CT-UBND ngày 13/12/2010 về việc triển khai Luật TNBTCNN trong lĩnh vực quản lý hành chính và thi hành án dân sự trên địa bàn tỉnh. Theo đó, đã giao Sở Tư pháp thực hiện nhiệm vụ tham mưu về công tác bồi thường, chỉ đạo Hội đồng phổ biến và giáo dục pháp luật tiếp tục triển khai sâu rộng trên phạm vi toàn tỉnh và mỗi cơ quan, đơn vị đều có trách nhiệm tổ chức quán triệt cho toàn thể cán bộ, công chức, viên chức về nội dung của Luật TNBTCNN và các văn bản hướng dẫn thi hành; đảm bảo cho mỗi cán bộ, công chức, viên chức đều nhận thức được trách nhiệm của mình trong khi thi hành nhiệm vụ công vụ.

2. Thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường

a) Công tác kiện toàn tổ chức bộ máy, biên chế thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác bồi thường: Thực hiện Thông tư liên tịch số 18/2011/TTLT-BTP-BNV của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức và biên chế của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện về bồi thường nhà nước; UBND tỉnh Quảng Ngãi đã có Công văn chỉ đạo Sở Nội vụ phối hợp với Sở Tư pháp và UBND các huyện, thành phố thực hiện việc bố trí biên chế phụ trách công tác này. Theo đó, tại tỉnh Quảng Ngãi, hiện có 15 biên chế công chức phụ trách công tác bồi thường theo chế độ kiêm nhiệm. Bên cạnh đó, tại các bộ phận pháp chế của các sở, ban, ngành cũng đã có công chức làm nhiệm vụ tham mưu về lĩnh vực này.

b) Công tác phổ biến, giáo dục Luật TNBTCNN:

- Hàng năm, UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Kế hoạch công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh để chỉ đạo các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác bồi thường; theo đó, công tác phổ biến, giáo dục pháp luật được xác định là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu; Hội đồng phổ biến và giáo dục pháp luật tổ chức tuyên truyền đến cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân trên địa bàn tỉnh; lãnh đạo các cơ quan, đơn vị tổ chức quán triệt đến công chức, viên chức của đơn vị mình về Luật TNBTCNN và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Nhờ hiệu quả của công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; hầu hết các cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi đều nhận thức được trách nhiệm khi thi hành công vụ và quyền yêu cầu bồi thường của người dân khi có thiệt hại xảy ra.

c) Công tác hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc giải quyết bồi thường, việc chi trả tiền bồi thường và thực hiện trách nhiệm hoàn trả: UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tư pháp có trách nhiệm tham mưu trong các hoạt động hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra hoạt động giải quyết bồi thường và cung cấp thông tin, hỗ trợ người bị thiệt hại thực hiện quyền yêu cầu bồi thường và theo dõi, thống kê các vụ việc bồi thường nhà nước do cán bộ, công chức gây ra thiệt hại trên địa bàn tỉnh trong lĩnh vực quản lý hành chính và thi hành án dân sự; thực hiện hướng dẫn nghiệp vụ, giải đáp vướng mắc, theo dõi tiến độ giải quyết yêu cầu bồi thường đối với cơ quan có trách nhiệm bồi thường; nắm bắt những khiếm khuyết, hạn chế của hệ thống pháp luật, phát hiện những vướng mắc, khó khăn trong hoạt động thi hành công vụ để

kiến nghị với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền về các giải pháp cải cách hành chính, nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức trong khi thi hành công vụ, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả trong hoạt động của các cơ quan nhà nước ở địa phương, theo đúng tinh thần Luật TNBTCNN và các văn bản hướng dẫn thi hành.

d) Tình hình tuân thủ pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và công tác phối hợp quản lý nhà nước về công tác bồi thường:

- Các trường hợp phát sinh yêu cầu bồi thường đều được tiếp nhận và giải quyết kịp thời, đầy đủ, đảm bảo lợi ích chính đáng của người dân, theo đúng tinh thần nội dung của Luật TNBTCNN và các văn bản hướng dẫn thi hành; Tuy nhiên, lĩnh vực bồi thường nhà nước là một trong những lĩnh vực còn khá mới và phức tạp nên trong thời gian đầu tổ chức thực hiện, gặp một số khó khăn, vướng mắc; trong những trường hợp đó, tỉnh đều có văn bản tham vấn ý kiến của các Cục Bồi thường nhà nước – Bộ Tư pháp để đảm bảo tính chính xác, thống nhất trong hướng dẫn áp dụng và áp dụng pháp luật của cơ quan nhà nước và người có thẩm quyền.

- Trường hợp phát sinh vụ việc phức tạp, có liên quan đến chuyên môn của nhiều cơ quan, đơn vị; UBND tỉnh Quảng Ngãi chỉ đạo Sở Tư pháp phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức họp tham vấn lấy ý kiến của các đơn vị để đảm bảo tính thống nhất trong việc thực hiện giữa các cơ quan theo đúng tinh thần của Nghị định số 16/2010/NĐ-CP ngày ngày 03/3/2010 của Chính phủ.

3. Tình hình yêu cầu bồi thường, giải quyết bồi thường và thực hiện trách nhiệm hoàn trả trong phạm vi quản lý hành chính

Trong lĩnh vực quản lý hành chính, tại tỉnh Quảng Ngãi, có 01 trường hợp phát sinh trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, vụ ông Đỗ Hữu Trí, có hộ khẩu thường trú tại Phường Trần Hưng Đạo, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi; cơ quan có trách nhiệm bồi thường là UBND huyện Sơn Tịnh; trường hợp này phát sinh từ năm 2012 và đã giải quyết dứt điểm vào năm 2014.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA LUẬT TNBTCNN

Trong thời gian qua, được sự quan tâm, chỉ đạo và hướng dẫn của Cục Bồi thường nhà nước - Bộ Tư pháp, các quy định của Luật TNBTCNN và các văn bản hướng dẫn thi hành được quán triệt và thực hiện nghiêm túc, từ khâu

tiếp nhận đơn yêu cầu của công dân đến khâu ban hành quyết định giải quyết bồi thường đều tuân theo các quy định của pháp luật; phổ biến rộng rãi trong các tầng lớp cán bộ, công chức, viên chức và đại bộ phận nhân dân; chế định về nghĩa vụ bồi thường, trách nhiệm hoàn trả và các chế định khác có liên quan được các cơ quan nhà nước quán triệt và thực hiện nghiêm túc; người dân cũng biết thêm một quyền lợi hợp pháp rất xác đáng của mình là quyền yêu cầu được bồi thường khi bị thiệt hại. Luật TNBTCNN đã thật sự trở thành công cụ hữu ích của người dân trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; bên cạnh đó Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước cũng tạo một hành lang pháp lý để các cơ quan nhà nước thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của mình; cán bộ, công chức, viên chức ý thức hơn về nghĩa vụ, trách nhiệm của mình khi thi hành công vụ, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động công vụ, củng cố lòng tin của Nhân dân; khẳng định nguyên tắc dân chủ, bình đẳng về quyền con người, quyền công dân, quyền lợi của tổ chức; kích thích sự quan tâm, đầu tư phát triển kinh tế - xã hội của các tổ chức kinh tế trong và ngoài nước.

III. HẠN CHẾ, BẤT CẬP TRONG THI HÀNH LUẬT TNBTCNN VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Công tác bồi thường nhà nước vẫn còn khá mới, phức tạp, nhạy cảm và liên quan đến nhiều ngành, nhiều lĩnh vực; chưa đúc kết được nhiều kinh nghiệm từ thực tiễn; việc đào tạo, tập huấn chuyên sâu chưa đáp ứng nhu cầu thực tế; đội ngũ công chức, viên chức trực tiếp tham mưu về công tác này chưa có nhiều kinh nghiệm thực tế, đôi lúc còn lúng túng trong quá trình tham mưu cho các cấp lãnh đạo.

2. Luật TNBTCNN và các văn bản hướng dẫn thi hành đã quy định cụ thể về trình tự, thủ tục giải quyết yêu cầu bồi thường; theo đó, một trong những thủ tục bắt buộc phải thực hiện là sau khi có văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác định hành vi trái pháp luật của người thi hành công vụ thì người bị thiệt hại phải gửi hồ sơ yêu cầu bồi thường đến cơ quan có trách nhiệm bồi thường nhưng trên thực tế, có trường hợp người bị thiệt hại không làm đơn yêu cầu bồi thường vì họ cho rằng họ đương nhiên phải được bồi thường, không phải yêu cầu, cũng có trường hợp người bị thiệt hại gửi đơn yêu cầu khi đã hết thời hiệu yêu cầu bồi thường. Điều này gây khó khăn cho công tác tiếp nhận, giải quyết yêu cầu bồi thường đối với cơ quan có trách nhiệm bồi thường.

3. Việc quy định về thời gian thương lượng từ 30 đến 45 ngày tại khoản 1 Điều 19 Luật TNBTCNN và Điều 15 Nghị định số 16/2010/NĐ-CP là có phần cứng nhắc và gây khó khăn trong việc áp dụng vào thực tế vụ việc, vì theo quy định này thì cơ quan có trách nhiệm bồi thường không có quyền gia hạn thời gian thương lượng, tuy nhiên, trong thực tiễn, có nhiều trường hợp vụ việc phức tạp thì thời gian thương lượng từ 30 đến 45 ngày là chưa phù hợp.

4. Khoản 1 Điều 45 Luật TNBTCNN quy định thời điểm xác định giá trị thiệt hại do tài sản bị xâm phạm là tại thời điểm giải quyết bồi thường. Tuy nhiên, trên thực tế, không phải loại tài sản nào tại thời điểm giải quyết bồi thường cũng có giá cao hơn thời điểm xảy ra hành vi của người thi hành công vụ gây thiệt hại. Do vậy, việc áp dụng quy định này trong thực tiễn cũng gây nhiều khó khăn cho cơ quan có trách nhiệm bồi thường và không được sự đồng thuận của người yêu cầu bồi thường.

5. Luật TNBTCNN và các văn bản hướng dẫn thi hành chưa quy định đối với những trường hợp cơ quan nhà nước thực hiện việc trả lại tài sản đã kê biên, tạm giữ của đương sự nhưng đương sự không đến nhận lại tài sản thì giải quyết như thế nào. Vì vậy, khi thực tiễn phát sinh, các cơ quan cũng lúng túng, vướng mắc trong quá trình thực hiện xử lý các loại tài sản này.

6. Quy định về trách nhiệm hoàn trả là quy định thể hiện sự tiên bộ, công bằng của chế định pháp luật về bồi thường nhà nước. Tuy nhiên, việc xác định người có lỗi gây thiệt hại và xác định mức hoàn trả còn quy định chung chung, chưa quy định chế tài cụ thể để đảm bảo thực hiện hoàn trả.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Tăng cường các hoạt động đào tạo, biên soạn các tài liệu bồi dưỡng chuyên sâu; tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng nghiệp vụ cho lãnh đạo các cơ quan, đơn vị và cho đội ngũ công chức phụ trách công tác bồi thường và quy định về quy trình xử lý đơn yêu cầu bồi thường.

2. Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung một số quy định cụ thể còn vướng mắc, bất cập của pháp luật trong công tác giải quyết bồi thường như về việc gia hạn thời gian thương lượng (có thể gia hạn thời gian bồi thường theo sự thỏa thuận giữa cơ quan có trách nhiệm bồi thường và người yêu cầu bồi thường), về thời điểm xác định giá trị tài sản bị thiệt hại (trong trường hợp tài sản bị thiệt hại tại thời điểm phát sinh hành vi gây thiệt hại có giá trị cao hơn thời điểm giải quyết bồi thường thì ưu tiên áp dụng mức giá tại thời điểm phát

sinh hành vi gây thiệt hại), về việc trả lại tài sản đã kê biên (đối với trường hợp đương sự không đến nhận lại tài sản thì xử lý thế nào)... để các địa phương có cơ sở thực hiện tốt khi thực tiễn phát sinh.

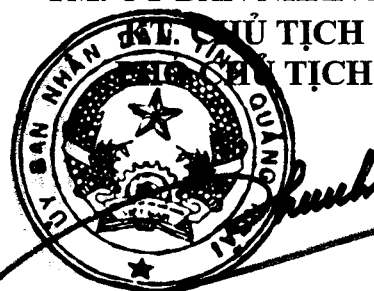
3. Quy định cụ thể về việc xác định người thi hành công vụ có lỗi gây thiệt hại và chế tài cụ thể để đảm bảo thực hiện trách nhiệm hoàn trả.

Kính báo cáo Bộ Tư pháp theo dõi, tổng hợp (có phụ lục thống kê số liệu kèm theo)./.

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp;
- Cục Bồi thường nhà nước (Bộ Tư pháp);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VPUB: CVP, PCVP(NC), CBTH;
- Lưu: VT, NC_{imc827}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Lê Quang Thích

Phụ lục I

THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ
 QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CÔNG TÁC BỒI THƯỜNG

(Kèm theo Quyết định số 4/BC-UBND ngày 16/11/2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)



STT	Cơ quan/Đơn vị được giao nhiệm vụ thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường	Cán bộ được giao thực hiện công tác bồi thường nhà nước			Ghi chú
		Tổng số	Chuyên trách	Kiểm nhiệm	
	2	3	4	5	6
1	Sở Tư pháp	1	0	1	
2	Phòng Tư pháp thành phố Quảng Ngãi	1	0	1	
3	Phòng Tư pháp huyện Sơn Tịnh	1	0	1	
4	Phòng Tư pháp huyện Bình Sơn	1	0	1	
5	Phòng Tư pháp huyện Trà Bồng	1	0	1	
6	Phòng Tư pháp huyện Tây Trà	1	0	1	
7	Phòng Tư pháp huyện Sơn Hà	1	0	1	
8	Phòng Tư pháp huyện Sơn Tây	1	0	1	
9	Phòng Tư pháp huyện Minh Long	1	0	1	
10	Phòng Tư pháp huyện Mộ Đức	1	0	1	
11	Phòng Tư pháp huyện Tư Nghĩa	1	0	1	
12	Phòng Tư pháp huyện Đức Phổ	1	0	1	
13	Phòng Tư pháp huyện Nghĩa Hành	1	0	1	
14	Phòng Tư pháp huyện Ba Tơ	1	0	1	
15	Phòng Tư pháp huyện Lý Sơn	1	0	1	

Phụ lục III

DANH MỤC CÁC VỤ VIỆC ĐÃ GIẢI QUYẾT BỒI THƯỜNG
THEO LĨNH VỰC HÀNH NHIỆM BỒI THƯỜNG CỦA NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Báo cáo số 44/BC-UBND ngày 16/11/2015 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)



TT	Tên, địa chỉ người yêu cầu bồi thường	Cơ quan giải quyết bồi thường	Lĩnh vực phát sinh trách nhiệm bồi thường của Nhà nước[1]	Kết quả giải quyết	
				Số tiền phải bồi thường theo QĐ giải quyết BT, Bản án, QĐ của Tòa án có hiệu lực pháp luật	Số tiền đã chi trả cho người bị thiệt hại (nghìn đồng)
	1	2	3	4	5
1	Đỗ Hữu Trí (địa chỉ: Phường Trần Hưng Đạo, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi)	UBND huyện Sơn Tịnh	Quản lý hành chính	4.045.663.940	4.045.663.940